

## MỤC LỤC

## MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ

**MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ** 1

**QUY ĐỊNH VỀ MỨC TIỀN LƯƠNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI.** 3

**QUY ĐỊNH MỚI VỀ MỨC PHỤ CẤP TIỀN ĂN GIỮA CA.** 3

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THUẾ GTGT, THUẾ TTĐB VÀ LUẬT QUẢN LÝ THUẾ.** 4

**ĐIỂM MỚI VỀ LUẬT THUẾ MÔN BÀI CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/01/2017** 6

**THAY ĐỔI MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG TỪ NGÀY 01/01/2017** 6

**THÔNG TƯ 133/ 2016/TT-BTC HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/01/2017** 7

**LUẬT KẾ TOÁN SỐ 88/2015/QH13 CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/01/2017** 8

**Công văn 69792/CT-TTHT ngày 10/11/2016 của Cục Thuế TP Hà Nội về khoản tiền đi công tác cho người lao động và thực hiện đúng theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp thì không phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động:**

Căn cứ Tiết đ.4.2 Khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TNCN và Nghị định 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN

hướng dẫn các khoản thu nhập chịu thuế; Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập

chịu thuế. Trường hợp doanh nghiệp khác là doanh nghiệp khác là nghiệp khoán chi văn phòng khoán chi không được trừ phẩm, công tác phí, điện khi xác định thu nhập chịu thoại,... cho người lao động thuế TNDN từ hoạt động phù hợp với mức khoán chi sản xuất, kinh doanh trong quy định tại quy chế tài chính kỳ của doanh nghiệp. Chi hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp thì được tính năm 2014 nêu trên được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Người lao động nhận khoản chi trong mức khoán thì không phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Trường hợp doanh nghiệp chi cho người lao động cao hơn mức khoán chi thì phần chi cao hơn mức khoán chi quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

**Công văn số 5594/TCT-CS ngày 02/12/2016 về chi trả lãi tiền vay:**

Trong năm 2014 thực hiện quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính thì khoản chi trả lãi



## MỘT SỐ CÔNG VĂN TRẢ LỜI VỀ THUẾ

**Công văn số 5733/TCT-KK ngày 12/12/2016 về việc điều chỉnh tiền phạt chậm nộp do khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm giảm số thuế phải nộp.**

Người nộp thuế đã kê khai hồ sơ khai thuế có phát sinh số thuế phải nộp nhưng chậm nộp tiền thuế so với hạn nộp tiền thuế theo quy định thì bị tính tiền chậm nộp từ sau ngày hạn nộp hồ sơ khai thuế chính thức đến ngày người nộp thuế nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định của kỳ trước đó làm giảm số thuế phải nộp thì tính tiền chậm nộp từ thời điểm khai bổ sung hồ sơ khai thuế đến thời điểm người nộp thuế nộp tiền vào ngân sách nhà nước được xác định theo số thuế phải nộp trên hồ sơ khai thuế bổ sung. Tiền phạt chậm nộp đã tính trước đó (từ thời điểm sau hạn nộp của hồ sơ khai thuế chính thức đến thời điểm người nộp thuế khai hồ sơ khai thuế bổ sung) không thực hiện tính lại trừ trường hợp khai bổ sung quyết toán năm hướng dẫn tại điểm a, khoản 5, Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

**Công văn 5864/TCT-CS về chính sách thuế TNDN đối với hoạt động chế biến gạo**

Về chính sách thuế TNDN:

Về chính sách thuế TNDN đối với hoạt động xay xát, đánh

bóng gạo (không gắn liền với quá trình xay xát, tách vỏ trấu của thóc lúa) để bán, là hoạt động bán buôn gạo (không thuộc hoạt động chế biến nông sản), do vậy không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chế biến nông sản.

Về chính sách thuế GTGT:

+ Hoạt động gia công xay xát là dịch vụ sơ chế sản phẩm nông nghiệp nên thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 5%.

+ Về chính sách thuế đối với phụ phẩm là tấm, cám theo hướng dẫn tại công văn số 464/CT-TTHT.

**Công văn số 5918/TCT-TNCN về chính sách thuế TNCN đối với khoản thanh toán khi chấm dứt hợp đồng lao động.**

Căn cứ vào hướng dẫn tại điểm b6, Khoản 2, Điều 2, điểm 8, điểm b2 điểm i, khoản 1 Điều 25 thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập

cá nhân:

Trường hợp công ty ký hợp đồng không xác định thời hạn đối với người lao động, nay Công ty đã thỏa thuận và thương lượng chấm dứt hợp đồng với người lao động theo Điều 36.6 Bộ Luật lao động thì các khoản tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương tiền công Công ty thanh toán cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động được xác định như sau:

+ Đối với khoản tiền lương tiền công chi trả cho người lao động thì tính theo biểu thuế suất lũy tiến từng phần;

+ Đối với khoản trợ cấp thôi

khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% trên tổng mức chi trả.

**Công văn số 5980/TCT – TNCN ngày 23/12/2016 về chính sách thuế TNCN**

Tại điểm b6, khoản 2 Điều 2, thông tư 111/2013/TT – BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế TNCN, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn:

Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận con nuôi, mức hưởng chế độ thai sản, mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản, trợ cấp do mất khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, tiền tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thất nghiệp và các khoản trợ cấp khác theo quy định của Bộ Luật lao động và Luật BHXH

Theo quy định nêu trên, trường hợp cá nhân nhận được các khoản trợ cấp theo quy định tại Nghị định 108/2014/NĐ- CP và Nghị định 26/2015/NĐ-CP thì không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân đối với trợ cấp này



việc, người lao động nghỉ việc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Bộ luật lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế từ tiền lương tiền công của mỗi người lao động.

+ Đối với khoản hỗ trợ tài chính mà công ty trả thêm cho người lao động sau khi chấm dứt hợp đồng lao động, nếu khoản chi này từ 2.000.000 đồng trở lên thì công ty phải

## QUY ĐỊNH MỚI VỀ MỨC TIỀN LƯƠNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương và phụ cấp lương theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng lao động, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động (sau đây được viết là Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH).

+ Phụ cấp lương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH là các khoản phụ cấp lương để bù đắp yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động mà mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ như phụ cấp chức vụ, chức danh; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thâm niên; phụ cấp khu vực; phụ cấp lưu động; phụ cấp thu

hút và các phụ cấp có tính chất tương tự.

+ Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không bao gồm các khoản chế độ và phúc lợi khác, như tiền thưởng theo quy định tại Điều 103 của Bộ luật lao động, tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi người lao động có thân nhân bị chết, người lao động có người thân kết hôn, sinh nhật của người lao động, trợ cấp cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh



**Thông tư 59/2015/TT – BLĐTBXH ban hành ngày 29/12/2015 và có hiệu lực từ ngày 15/02/2016 có quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều bổ sung của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc**

nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong hợp đồng lao động theo khoản 11 Điều 4 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 trở đi, tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương, phụ cấp lương theo quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản bổ sung khác theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH.

## QUY ĐỊNH MỚI VỀ MỨC PHỤ CẤP TIỀN ĂN GIỮA CA

Bộ Lao Động - Thương Binh và Xã Hội đã ban hành thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH. Theo đó, bắt đầu từ 01 tháng 01 năm 2016, mức chi tối đa cho tiền phụ cấp ăn giữa ca/ ăn trưa cho nhân viên của một số doanh nghiệp nhà nước sẽ tăng từ 680.000 đồng/tháng lên 730.000 đồng/tháng.

Với mục đích tính thuế thu nhập cá nhân ("TNCN"), từ 01 tháng 01 năm 2016 mức trần trợ cấp tiền ăn trưa giữa ca, ăn trưa không chịu thuế TNCN là 730.000 đồng/tháng.

Mặc dù thông tư 26 có hiệu lực từ 15 tháng 10 năm 2016, mức trần cho tiền

phụ cấp ăn giữa ca/ ăn trưa cho nhân viên sẽ được áp dụng trong việc tính thuế TNCN từ 1 tháng 1 năm 2016.



## SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THUẾ GTGT, THUẾ TTĐB VÀ LUẬT QUẢN LÝ THUẾ.

### Đối với thuế GTGT

+ Bổ sung đối tượng không chịu thuế GTGT

- Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, bao gồm cả chăm sóc về y tế, dinh dưỡng, các hoạt động văn hóa...

- Vận chuyển hành khách công cộng bằng xe bus, xe điện theo các tuyến nội tỉnh, trong đô thị và các tuyến lân cận ngoại tỉnh;

- Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc đã chế biến thành các sản phẩm khác nhưng tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với các chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên.

+ Sửa đổi bổ sung đối tượng và trường hợp được hoàn thuế GTGT

Cơ sở nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc theo quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) thì được khấu trừ trong kỳ tiếp theo

+ Trường hợp cơ sở kinh doanh có số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết phát sinh trước kỳ tính thuế tháng 7/2016 (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trước kỳ tính thuế quý 3 (đối với trường hợp kê khai theo quý) đủ điều kiện hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 18 thông tư 219/2013/TT – BTC thì cơ quan thuế

giải quyết hoàn ứng theo quy định của pháp luật

Đối với dự án đầu tư:

+ Trường hợp cơ sở đang kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi cơ sở đăng ký trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký với cơ quan thuế thì cơ sở kinh doanh lập hồ sơ riêng cho dự án đầu tư, đồng thời phải kết chuyển số thuế GTGT phát sinh, số thuế GTGT đã hoàn và số thuế GTGT chưa hoàn để bàn giao doanh nghiệp mới thành lập để doanh nghiệp mới thực hiện kê khai, nộp thuế.



+ Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế GTGT mà được kết chuyển số thuế GTGT chưa được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với các trường hợp:

Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Các hồ sơ đề nghị hoàn thuế dự án đầu tư nộp từ ngày 1/7/2016 của cơ sở kinh doanh nhưng tính đến

ngày nộp hồ sơ không góp đủ số vốn điều lệ như đăng ký theo quy định của pháp luật thì không được hoàn thuế

Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư là dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng cơ sở kinh doanh chưa được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, chưa có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không duy trì đủ điều kiện kinh doanh trong quá trình hoạt động, là dự án đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng trong quá trình hoạt động cơ sở kinh doanh bị thu hồi giấy phép kinh doanh ngành, nghề đầu tư có điều kiện, bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, bị thu hồi văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cho phép đầu tư kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.

Dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 1/7/2016

**Thông tư 130/2016 TT – BTC quy định chi tiết thi hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thuế GTGT, thuế TTĐB và luật quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế**

hoặc dự án đầu tư sản xuất mà tổng giá trị tài nguyên khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo dự án đầu tư.

Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu:

+ Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT theo quý, tháng; trường hợp trong tháng, quý số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo;

+ Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật Hải quan;

+ Cơ quan thuế thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau đối với người nộp thuế sản xuất hàng hóa xuất khẩu không bị xử lý đối với hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, trốn thuế, gian lận thuế, gian lận thương mại trong thời gian 2 năm liên tục.

## SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THUẾ GTGT, THUẾ TTĐB VÀ LUẬT QUẢN LÝ THUẾ.

### Đối với Thuế TTĐB

#### + Nội dung giá tính thuế TTĐB

Trường hợp hàng hóa được bán cho các cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có quan hệ với công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hoặc cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có mối quan hệ liên kết thì giá bán làm căn cứ tính thuế TTĐB không được thấp hơn tỷ lệ 7% so với giá bình quân trong tháng của các cơ sở kinh doanh thương mại mua trực tiếp của cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra.

Trường hợp cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu thành lập nhiều cơ sở thương mại trung gian có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ hoặc có mối quan hệ liên kết thì giá bán làm căn cứ xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt không được thấp hơn tỷ lệ 7% so

với giá bình quân trong tháng của các cơ sở thương mại này bán cho cơ sở kinh doanh thương mại không có quan hệ công ty mẹ, công ty con, hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ, hoặc có mối quan hệ liên kết với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu. Riêng mặt hàng xe ô tô giá bán bình quân của cơ sở kinh doanh thương mại để so sánh là giá bán xe chưa bao gồm các lựa chọn về trang thiết bị, phụ tùng mà cơ sở kinh doanh thương mại lắp đặt thêm theo yêu cầu của khách hàng.

Cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu và cơ sở kinh doanh thương mại có mối quan hệ liên kết theo quy định tại điểm này khi: Một doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 20% vốn đầu tư của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia.

Trường hợp giá bán làm căn cứ xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt của cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thấp hơn tỷ lệ 7% so với

giá bình quân của cơ sở kinh doanh thương mại bán ra thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá do cơ quan thuế ấn định theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

#### + Nội dung khấu trừ thuế TTĐB

Người nộp thuế TTĐB đối với hàng hóa chịu thuế TTĐB nhập khẩu được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế TTĐB phải nộp bán ra trong nước. Số thuế TTĐB được khấu trừ tương ứng với số thuế TTĐB của hàng hóa chịu thuế TTĐB nhập khẩu bán ra và chỉ được khấu trừ tối đa bằng tương ứng số thuế TTĐB tính được ở khâu bán ra trong nước. Trường hợp đặc

biệt đối với số thuế TTĐB không được khấu trừ hết do nguyên nhân khách quan bất khả kháng, người nộp thuế được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

### Về quản lý thuế

#### + Bổ sung mức tiền chậm nộp

Người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp thuế trên số tiền thuế được nộp dần theo mức 0,03%/ngày được nộp dần.

Miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân có số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp từ 50.000 đồng trở xuống



## ĐIỂM MỚI VỀ LUẬT THUẾ MÔN BÀI CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/01/2017

<p><b>Nghị định 139/2016/NĐ – CP quy định về lệ phí môn bài có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.</b></p> <p><b>Các trường hợp miễn lệ phí môn bài:</b></p> <p>+ Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống.</p> <p>+ Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh không thường xuyên; không có địa điểm cố định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.</p> <p>+ Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất muối.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.</p> <p>+ Điểm bưu điện văn hóa xã;</p>	<p>cơ quan báo chí (báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử).</p> <p>+ Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp.</p> <p>+ Quý tín dụng nhân dân xã; hợp tác xã chuyên kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã và của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi. Địa bàn miền núi được xác định theo quy định của Ủy ban Dân tộc.</p> <p><b>Mức thu lệ phí môn bài</b></p> <p>Đối với tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ:</p> <p>Tổ chức có vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư trên 10 tỷ đồng:</p>	<p>3.000.000 đồng/năm;</p> <p>Tổ chức có vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư từ 10 tỷ đồng trở xuống: 2.000.000 đồng/năm;</p> <p>Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế khác: 1.000.000 đồng/năm.</p> <p>Đối với cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ như sau:</p> <p>Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 đồng/năm;</p> <p>Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 đồng/năm;</p> <p>Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên</p>	<p>100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 đồng/năm.</p> <p>Lưu ý:</p> <p>Tổ chức cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất kinh doanh hoặc mới thành lập, được cấp đăng ký thuế, mã số thuế, mã số doanh nghiệp trong thời gian 6 tháng đầu năm thì nộp mức thuế môn bài cả năm; nếu thành lập, được cấp đăng ký thuế và mã số thuế, mã số doanh nghiệp trong thời gian 6 tháng cuối năm thì nộp 50% mức thuế môn bài cả năm.</p> <p>Khai lệ phí môn bài 1 lần khi người nộp lệ phí mới ra hoạt động kinh doanh, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng bắt đầu hoạt động kinh doanh.</p>
---	--	--	---

## THAY ĐỔI MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG TỪ NGÀY 01/01/2017

<p><i>Theo điều 3 nghị định 122/2015/NĐ – CP thì kể từ ngày 01/01/2016 thì mức lương tối thiểu vùng được quy định như sau:</i></p> <p>+ Mức 3.500.000 đồng/tháng đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I</p> <p>+ Mức 3.100.000 đồng/tháng đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II</p> <p>+ Mức 2.700.000 đồng/tháng đối với</p>	<p>các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III</p> <p>+ Mức 2.400.000 đồng/tháng đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV</p> <p><i>Theo điều 3 nghị định 153/NĐ – CP ban hành ngày 14/11/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 thì mức lương tối thiểu vùng được quy định lại như sau:</i></p> <p>Mức 3.750.000 đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I;</p>	<p>Mức 3.320.000 đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II;</p> <p>Mức 2.900.000 đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III;</p> <p>Mức 2.580.000 đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV;</p>
---	---	--

## THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/01/2017

**Thông tư 133/2016/TT – BTC về chế độ kế toán trong doanh nghiệp vừa và vừa, thay thế cho quyết định 48/2006/QĐ – BTC, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017**

Theo đó, thông tư 133/2016/TT – BTC có nhiều điểm mới đáng chú ý về chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ như sau:

- + Đổi mới cách tiếp cận chính sách
- + Đề cao tính khả thi áp dụng trong thực tế doanh nghiệp

- Chế độ kế toán chủ yếu quy định đến TK cấp 1, chỉ một số ít TK chi tiết đến cấp 2, mỗi tài khoản chỉ phản ánh một nội dung chứ không có riêng TK ngắn hạn, dài hạn. Doanh nghiệp được tự chi tiết và theo dõi ngắn hạn, dài hạn hoặc mở các tài khoản chi tiết theo yêu cầu quản lý của mình;

- Dỡ bỏ toàn bộ sự bắt buộc đối với chứng từ và sổ kế toán. Doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ được tự xây dựng hệ thống chứng từ và sổ kế toán để đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành phù hợp với đặc thù hoạt động của mình miễn là đáp ứng được các yêu cầu của Luật kế toán;

Chế độ kế toán chỉ quy định về

nguyên tắc kế toán mà không quy định chi tiết các bút toán. Bằng cách vận dụng nguyên tắc kế toán, Doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ được tự quyết định các bút toán ghi sổ sao cho phù hợp nhất với quy trình luân chuyển chứng từ và thói quen của mình miễn là trình bày BCTC đúng quy định. Đối với các Doanh nghiệp vừa và nhỏ không thể tự vận dụng nguyên tắc kế toán để ghi sổ (lập bút toán định khoản) thì có thể tham khảo các sách hướng dẫn nghiệp vụ;



Doanh nghiệp vừa và nhỏ được tự lựa chọn đồng tiền ghi sổ kế toán khi đáp ứng được các tiêu chí Chế độ quy định;

Doanh nghiệp vừa và nhỏ được tự quyết định ghi hoặc không ghi doanh thu từ các giao dịch nội bộ mà không phụ thuộc chứng từ xuất ra là hóa đơn GTGT hay phiếu xuất kho kiêm vận

chuyển nội bộ;

Được tự quy định cho đơn vị hạch toán phụ thuộc ghi nhận khoản vốn nhận từ doanh nghiệp là nợ phải trả hoặc vốn chủ sở hữu;

Được lựa chọn biểu mẫu BCTC theo tính thanh khoản giảm dần hoặc phân biệt ngắn hạn, dài hạn theo truyền thống...

Tách biệt kế toán và thuế, hướng đến phục vụ nhu cầu quản trị, điều hành doanh nghiệp

Kế toán không phải là câu chuyện Nợ - Có, cần tách biệt kỹ thuật ghi chép trên sổ kế toán và kỹ thuật trình bày báo cáo

Coi trọng bản chất hơn hình thức và tên gọi giao dịch

Tiếp cận gần hơn thông lệ và Chuẩn mực quốc tế

Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ đã đưa vào một số nội dung mang tính thông lệ thế giới như ghi nhận doanh thu tương ứng với nghĩa vụ thực hiện, đánh giá tổn thất khoản cho vay và bất động sản đầu tư, phân loại chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn...



## LUẬT SỐ 88/2015/QH13 CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/01/2017

### Quy định về chứng từ điện tử:

Theo điều 16, thì chứng từ điện tử được coi là chứng từ kế toán khi được thể hiện dưới dạng dữ liệu điện tử, được mã hóa mà không bị thay đổi trong quá trình truyền qua mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc trên vật mang tin như băng từ, đĩa từ, các loại thẻ thanh toán.

Trường hợp khi chứng từ bằng giấy được chuyển thành chứng từ điện tử để giao dịch, thanh toán hoặc ngược lại thì chứng từ điện tử có giá trị để thực hiện nghiệp vụ kinh tế, tài chính đó, chứng từ bằng giấy chỉ có giá trị lưu giữ để ghi sổ, theo dõi và kiểm tra, không có hiệu lực để giao dịch, thanh toán.

Chứng từ điện tử được quản lý như tài liệu kế toán ở dạng nguyên bản mà nó được tạo ra, gửi đi hoặc nhận nhưng phải có đủ thiết bị phù hợp để sử dụng.

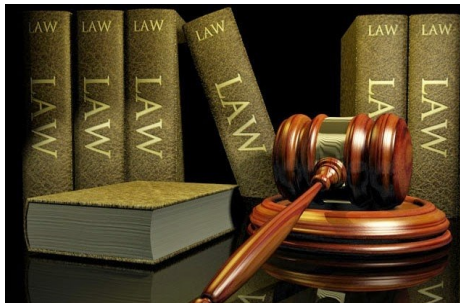
### Đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối kỳ

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và các tài sản hoặc nợ phải trả có giá trị biến động thường xuyên phải được đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp

lý tại thời điểm cuối kỳ lập báo cáo tài chính.

### Cấm đơn vị kế toán lập nhiều hệ thống kế toán

Đây không phải là vấn đề mới bởi Luật kế toán từ trước tới nay chưa bao giờ khuyến khích doanh nghiệp lập nhiều hệ thống kế toán. Tuy nhiên, Luật kế toán (sửa đổi) lần này quy định cấm đơn vị kế toán lập 2 hệ thống sổ kế toán tài chính trở lên, nhưng không cấm đối với kế toán quản trị.



### Về những người không được làm kế toán

Những người không được làm kế toán gồm: cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của người đại diện theo pháp luật, của người đứng đầu, của giám đốc, tổng giám đốc và của

cấp phó của người đứng đầu, phó giám đốc, phó tổng giám đốc phụ trách công tác tài chính - kế toán, kế toán trưởng trong cùng một đơn vị kế toán, trừ doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định.

Người quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người mua, bán tài sản trong cùng một đơn vị kế toán cũng không được làm kế toán, song vẫn trừ trong doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu.

### Về thủ tục hành nghề dịch vụ kế toán

Theo đó Luật quy định, giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán chỉ có giá trị khi người được cấp có hợp đồng lao động làm toàn bộ thời gian cho một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán hoặc làm việc tại hộ kinh doanh dịch vụ kế toán.

### Về quy định kiểm tra kế toán

Luật kế toán (sửa đổi) bỏ quy định định “không quá một lần kiểm tra cùng một nội dung trong một năm” để bảo đảm kiểm tra, kiểm soát lại khi kết quả kiểm

***Bản thông tin cập nhật văn bản hàng tháng này được cung cấp cho khách hàng và toàn bộ nhân viên của ASA. Nội dung của bản cập nhật chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên viên tư vấn trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.***





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### **BAN TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ KH:**

**Ông: Đỗ Quốc Việt**

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0919 858 626

Email: vietdq.audit@gmail.com

**Bà: Trương Thị Hải Vân**

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0904 787 763

Email: vantth@asa-audit.com

### **VĂN PHÒNG:**

P1107, tòa 262 Nguyễn Huy Tưởng,

Thanh Xuân, Hà Nội

Phone: 04 3858 1122

Fax: 04 3858 5533

Email: contact@asa-audit.com

Website: www.asa-audit.com

**Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)** là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

### **Nguyên tắc hoạt động**

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

### **Phương châm hoạt động**

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

### **Slogan**

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

### **Cam kết dịch vụ**

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.